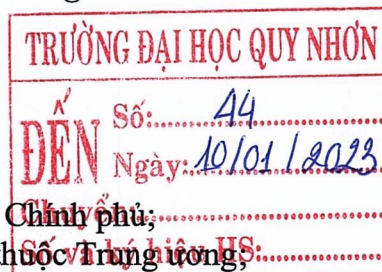


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 112 /BGDDĐT-NGCBQLGD
V/v tổ chức kỳ thi thăng hạng CDNN
giảng viên/giảng viên CĐSP
năm 2023

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2023



Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các cơ sở giáo dục đại học công lập và trường cao đẳng sư phạm trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP¹, Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT², Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT³, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị trực thuộc Bộ GDĐT một số nội dung về kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) như sau:

I. RÀ SOÁT SỐ LƯỢNG GIẢNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI THĂNG HẠNG CDNN GIẢNG VIÊN/GIẢNG VIÊN CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NĂM 2023

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Bộ, ngành, địa phương); các cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) và trường cao đẳng sư phạm (CĐSP) trực thuộc Bộ GDĐT có trách nhiệm rà soát số lượng, danh sách giảng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi thăng hạng CDNN giảng viên/giảng viên CĐSP đã gửi về Bộ GDĐT theo yêu cầu của công văn số 2607⁴.

2. Việc tổ chức thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I)/giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I) do Bộ GDĐT chủ trì thực hiện theo thẩm quyền, đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật.

3. Các Bộ, ngành, địa phương phối hợp tổ chức kỳ thi thăng hạng CDNN giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II) trên cơ sở có công văn đồng ý của Bộ Nội vụ về số lượng chỉ tiêu thăng hạng CDNN giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II).

II. THI THĂNG HẠNG CDNN GIẢNG VIÊN CAO CẤP (HẠNG I)/GIẢNG VIÊN CĐSP CAO CẤP (HẠNG I)

¹ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

² Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ GDĐT quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.

³ Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01/10/2020 của Bộ GDĐT quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập.

⁴ Công văn số 2607/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 21/6/2022 của Bộ GDĐT về việc thống kê số lượng và nhu cầu dự thi thăng hạng CDNN giảng viên/giảng viên CĐSP.

1. Đối tượng dự thi

Viên chức giảng dạy có CDNN giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02/giảng viên CĐSP chính (hạng II), mã số V.07.08.21 có nguyện vọng dự thi, đang công tác tại các cơ sở GDĐH công lập, trường CĐSP công lập, các trường cao đẳng công lập có nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và viên chức giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng⁵ (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo).

2. Điều kiện đăng ký dự thi

Viên chức được cử đi dự thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I)/giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I) khi có đủ các điều kiện sau:

2.1. Cơ sở đào tạo có nhu cầu và được cấp có thẩm quyền cử đi dự thi thăng hạng CDNN.

2.2. Đang giữ CDNN giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02/giảng viên CĐSP chính (hạng II), mã số V.07.08.21.

2.3. Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I), mã số V.07.01.01/giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I), mã số V.07.08.20; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

2.4. Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận nhiệm vụ CDNN giảng viên cao cấp (hạng I), mã số V.07.01.01/giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I), mã số V.07.08.20.

2.5. Đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của tiêu chuẩn CDNN giảng viên cao cấp (hạng I), mã số V.07.01.01 theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT/giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I), mã số V.07.08.20 theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT; quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT⁶.

2.6. Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ CDNN giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 hoặc tương đương theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 7 Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT/giảng viên CĐSP chính (hạng II), mã số V.07.08.21, mã số V.07.08.21 hoặc tương đương theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 6 Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT.

⁵ Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bao gồm: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính Quốc gia, Trường Chính trị các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương.

⁶ Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT⁶ ngày 04/03/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT.

2.7. Viên chức giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng phải có trình độ cao cấp lý luận chính trị trở lên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 13 Thông tư số 01/2018/TT-BNV⁷.

3. Nội dung, hình thức và thời gian thi

Viên chức dự thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I)/giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I) phải dự thi đủ các môn thi sau:

3.1. Môn kiến thức chung

a) Nội dung thi: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về ngành, lĩnh vực sự nghiệp, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của CDNN giảng viên cao cấp (hạng I)/giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I).

b) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

c) Thời gian thi: 60 phút.

3.2. Môn ngoại ngữ

a) Nội dung thi: 30 câu hỏi về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc theo yêu cầu của CDNN giảng viên cao cấp (hạng I)/giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I).

b) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

c) Thời gian thi: 30 phút.

3.3. Môn nghiệp vụ chuyên ngành

Thi viết đề án, thời gian 08 tiếng và thi bảo vệ đề án, thời gian tối đa 30 phút để kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực, đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của CDNN giảng viên cao cấp (hạng I)/giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I).

Lưu ý:

- Tổ chức thi trắc nghiệm trên máy vi tính nên miễn thi môn Tin học.
- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi trắc nghiệm trên máy vi tính, kết quả thi bảo vệ đề án.

4. Miễn thi ngoại ngữ trong kỳ thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I)/giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I) đối với viên chức thuộc một trong các trường hợp sau:

4.1. Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác;

4.2. Viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;

4.3. Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của CDNN dự thi;

4.4. Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định

⁷ Thông tư số 01/2018/TT-BNV⁷ ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức.

trong tiêu chuẩn của CDNN dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

5. Hồ sơ đăng ký dự thi

5.1. Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I)/giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I) bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng CDNN Giảng viên cao cấp (hạng I)/Giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I) (*mẫu số 1a đính kèm*).

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức (*mẫu số 2 đính kèm*).

c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý (*mẫu số 3a đính kèm*).

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN giảng viên cao cấp (hạng I)/giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, bao gồm:

- Bằng tiến sĩ phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy;
- Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN giảng viên đại học/Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN giảng viên CĐSP/Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN của hạng viên chức giảng dạy trong các cơ sở GDĐH công lập theo quy định của pháp luật trước ngày 30 tháng 6 năm 2022;
- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (*đối với giảng viên CĐSP không tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc đại học sư phạm kỹ thuật*);
- Bằng cao cấp lý luận chính trị trở lên (*đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng*).

đ) Quyết định bổ nhiệm giảng viên chính (hạng II), mã số: V.07.01.02/giảng viên CĐSP chính (hạng II), mã số: V.07.08.21 và quyết định bổ nhiệm chức danh tương đương (nếu có).

e) Bản kê khai các công trình nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học và biên soạn sách phục vụ đào tạo, hướng dẫn học viên/nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ/luận án tiến sĩ có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị quản lý kèm theo các minh chứng (*Bản sao các quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn tiến sĩ, thạc sĩ; bản sao bằng tiến sĩ, bằng thạc sĩ hoặc quyết định công nhận tốt nghiệp của người học được giao hướng dẫn; Bản sao quyết định hoặc hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Biên bản nghiệm thu hoặc quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Bản sao bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế và các tài liệu minh chứng kèm theo; Bản sao bài báo khoa học đã công bố, sách phục vụ đào tạo đã được thẩm định và nghiệm thu theo quy định; Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học hoặc trường CĐSP*).

Lưu ý:

- Các bản sao văn bằng, chứng chỉ, quyết định, hợp đồng phải được chứng thực hoặc công chứng theo quy định của pháp luật. Đối với bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ GDĐT công nhận theo quy định hiện hành.

- Đối với trường hợp được cử đi học nước ngoài theo đề án, thỏa thuận hợp tác của Bộ GDĐT có thể thay thế Bản sao công nhận văn bằng bởi Bản sao quyết định cử đi học của Bộ GDĐT.

5.2. Hình thức, quy cách bộ hồ sơ đăng ký dự thi:

Bộ hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I)/giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I) của ứng viên được quy định như sau:

a) Ứng viên chuẩn bị 01 bộ hồ sơ được in, chụp trên giấy A4, đóng bìa, có mục lục và đánh số trang.

b) Bộ hồ sơ được đóng thành một tập, gồm các tài liệu và được sắp xếp theo thứ tự; các bài báo khoa học và sách phục vụ đào tạo được sắp xếp theo từng loại công trình và theo thứ tự thời gian.

c) Ứng viên chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, ứng viên có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu.

d) Các công trình khoa học, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích của cơ quan, tổ chức hoặc công dân có liên quan đến nội dung bí mật nhà nước, bí mật thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh phải được bảo vệ theo quy định của pháp luật và thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Cơ quan, đơn vị cử viên chức dự thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I)/giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I) chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự thi thăng hạng CDNN; Lưu giữ và quản lý hồ sơ đăng ký của viên chức dự thi thăng hạng CDNN theo quy định của pháp luật.

Lưu ý: Các cơ sở GDĐH, trường CĐSP và trường cán bộ quản lý giáo dục thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ GDĐT gửi danh sách và hồ sơ đăng ký của viên chức dự thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I)/giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I) về Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Bộ GDĐT để kiểm tra về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức tham dự thi thăng hạng CDNN.

III. THI THĂNG HẠNG CDNN GIẢNG VIÊN CHÍNH (HẠNG II)/GIẢNG VIÊN CĐSP CHÍNH (HẠNG II)

1. Đối tượng dự thi

Viên chức giảng dạy có CDNN giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03/giảng viên CĐSP (hạng III), mã số V.07.08.22 có nguyện vọng dự thi, đang công tác tại các cơ sở đào tạo.

2. Điều kiện đăng ký dự thi

Viên chức được cử đi dự thi thăng hạng CDNN giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II) khi có đủ các điều kiện sau:

2.1. Cơ sở đào tạo có nhu cầu và được cấp có thẩm quyền cử đi dự thi thăng hạng CDNN.

2.2. Đang giữ CDNN giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03/giảng viên CĐSP (hạng III), mã số V.07.08.22.

2.3. Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi thăng hạng CDNN giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02/giảng viên CĐSP chính (hạng II), mã số V.07.08.21; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

2.4. Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận nhiệm vụ CDNN giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02/giảng viên CĐSP chính (hạng II), mã số V.07.08.21.

2.5. Đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của tiêu chuẩn CDNN giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT; giảng viên CĐSP chính (hạng II), mã số V.07.08.21 quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT.

2.6. Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ CDNN giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 hoặc tương đương theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 6 Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT/giảng viên CĐSP (hạng III), mã số V.07.08.22 hoặc tương đương theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 5 Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT.

2.7. Viên chức giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 13 Thông tư số 01/2018/TT-BNV.

3. Nội dung, hình thức và thời gian thi

Viên chức dự thi thăng hạng CDNN giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II) phải dự thi đủ các môn thi sau:

3.1. Môn kiến thức chung

a) Nội dung thi: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về ngành, lĩnh vực sự nghiệp, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của CDNN giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II).

b) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

c) Thời gian thi: 60 phút.

3.2. Môn ngoại ngữ

a) Nội dung thi: 30 câu hỏi về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc theo yêu cầu của CDNN giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II).

b) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

c) Thời gian thi: 30 phút.

3.3. Môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiểm tra và đánh giá trình độ, năng lực, đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề đang đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của CDNN giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II).

b) Hình thức thi: Thi viết.

c) Thời gian thi: 180 phút.

Lưu ý:

- Tổ chức thi trắc nghiệm trên máy vi tính nên miễn thi môn Tin học.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

4. Miễn thi ngoại ngữ trong kỳ thi thăng hạng CDNN giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II) đối với viên chức thuộc một trong các trường hợp sau:

4.1. Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác;

4.2. Viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;

4.3. Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của CDNN dự thi;

4.4. Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của CDNN dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

5. Hồ sơ đăng ký dự thi

5.1. Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng CDNN giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II) bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng CDNN Giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II) (mẫu số 1b đính kèm).

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức (mẫu số 2 đính kèm).

c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý (mẫu số 3b đính kèm).

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, bao gồm:

- Bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy;

- Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN giảng viên đại học/Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN giảng viên CĐSP hoặc chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN của hạng viên chức giảng dạy trong các cơ sở GDĐH công lập theo quy định của pháp luật trước ngày 30/6/2022;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (*đối với giảng viên CĐSP không tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc đại học sư phạm kỹ thuật*);

- Bằng trung cấp lý luận chính trị trở lên (*đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng*).

đ) Quyết định bổ nhiệm CDNN giảng viên (hạng III), mã số: V.07.01.03/giảng viên CĐSP (hạng III), mã số: V.07.08.22 và quyết định bổ nhiệm chức danh tương đương (nếu có).

e) Bản kê khai các công trình nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học và biên soạn sách phục vụ đào tạo có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị quản lý kèm theo các minh chứng (*Bản sao quyết định hoặc hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Biên bản nghiệm thu hoặc quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Bản sao bài báo khoa học đã công bố, sách phục vụ đào tạo đã được thẩm định và nghiệm thu theo quy định; Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo của người đứng đầu cơ sở GDĐH hoặc trường CĐSP*).

Lưu ý:

- Các bản sao văn bằng, chứng chỉ, quyết định, hợp đồng phải được chứng thực hoặc công chứng theo quy định của pháp luật. Đối với bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ GDĐT công nhận theo quy định hiện hành.

- Đối với trường hợp được cử đi học nước ngoài theo đề án, thỏa thuận hợp tác của Bộ GDĐT có thể thay thế Bản sao công nhận văn bằng bởi Bản sao quyết định cử đi học của Bộ GDĐT.

5.2. Hình thức, quy cách bộ hồ sơ đăng ký dự thi:

Bộ hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng CDNN giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II) của ứng viên được quy định như sau:

a) Ứng viên chuẩn bị 01 bộ hồ sơ được in, chụp trên giấy A4, đóng bìa, có mục lục và đánh số trang;

b) Bộ hồ sơ được đóng thành một tập, gồm các tài liệu và được sắp xếp theo thứ tự; các bài báo khoa học và sách phục vụ đào tạo được sắp xếp theo từng loại công trình và theo thứ tự thời gian.

c) Ứng viên chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, ứng viên có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu.

d) Các công trình khoa học của cơ quan, tổ chức hoặc công dân có liên quan đến nội dung bí mật nhà nước, bí mật thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh phải được

bảo vệ theo quy định của pháp luật và thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Cơ quan, đơn vị cử viên chức dự thi thăng hạng CDNN giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II) chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự thi thăng hạng CDNN; Lưu giữ và quản lý hồ sơ đăng ký của viên chức dự thi thăng hạng CDNN theo quy định của pháp luật.

IV. DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC CÁC KỲ THI THĂNG HẠNG

1. Dự kiến thời gian tổ chức các kỳ thi thăng hạng

Kỳ thi thăng hạng CDNN giảng viên/giảng viên CĐSP dự kiến tổ chức vào quý II năm 2023.

2. Dự kiến địa điểm tổ chức các kỳ thi thăng hạng

2.1. Đối với kỳ thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I)/giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I): Dự kiến tổ chức tập trung tại Hà Nội.

2.2. Đối với kỳ thi thăng hạng CDNN giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II): Dự kiến tổ chức tại 2 miền Bắc, Nam.

Văn bản cử viên chức dự thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I)/giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I); giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II) của Bộ, ngành, địa phương và các cơ sở GDĐH, trường CĐSP trực thuộc Bộ GDĐT (*nếu có thay đổi theo yêu cầu của công văn số 2607*) và hồ sơ đăng ký của viên chức dự thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I)/giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I) của các đơn vị trực thuộc Bộ GDĐT gửi về Bộ GDĐT **trước ngày 10/02/2023** (theo dấu bưu điện nơi gửi), địa chỉ: Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Bộ GDĐT, số 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội; điện thoại: 024.3869.5144 (133); email: ptsbang@moet.gov.vn.

Bộ GDĐT sẽ gửi thông báo đến Quý cơ quan, đơn vị đề triệu tập ứng viên dự thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I)/giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I); giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II).

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ GDĐT (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục) để nghiên cứu, giải quyết ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, NGCBQLGD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thương
Phạm Ngọc Thương